

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN QUANG
TRƯỜNG TH QUỐC TUẤN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Số: 22 /QĐ- KT

An Lão, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

"V/v hưởng hỗ trợ chi phí học tập kỳ I năm học 2025-2026"

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC QUỐC TUẤN

Căn cứ giấy xác nhận khuyết tật cho học sinh của UBND xã.

Căn cứ quyết định số 2029/ QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã An Quang V/v phê duyệt danh sách học sinh miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 238/NĐ-CP ngày 3/9/2025 học kỳ I năm học 2025-2026.

Căn cứ quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã An Quang V/v cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 238/NĐ-CP ngày 3/9/2025 học kỳ I năm học 2025-2026

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi hỗ trợ chi phí học tập cho 12 học sinh khuyết tật của trường Tiểu học Quốc Tuấn học kỳ I năm học 2025-2026 (4 tháng)

Tổng số tiền kinh phí là : 7.200.000 đ. Số tiền bằng chữ: Bảy triệu hai trăm ngàn đồng chẵn./.

(Có Danh sách kèm theo)

Điều 2. Các em học sinh có tên trong danh sách và bộ phận tài vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh An

UBND XÃ AN QUANG
TRƯỜNG TH QUỐC TUẤN

DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025 /NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
Kỳ I - NĂM HỌC 2025-2026

Stt	Họ và tên	Lớp	Người đảm hộ	Bố, mẹ (ông, bà)	Thuộc đối tượng			Số TT trong sổ quản lý hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng được hưởng bảo trợ XH (tàn tật, khuyết tật mồ côi cả cha mẹ, hộ nghèo)	Mức hỗ trợ/tháng	Số tháng hỗ trợ	Thành tiền	Ghi chú
					Tàn tật, khuyết tật	Mồ côi cả cha và mẹ	Cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Nhà nước					
1	Vũ Duy Mạnh	3A	Vũ Ngọc Hải	Bố	1			1049/QĐ-UBND	150,000	4	600 000	Khuyết tật
2	Đỗ Hoài An	3A	Bùi Thị Hòa	Mẹ	1			Số 2285/QĐ-UBND	150,000	4	600 000	Khuyết tật
3	Vũ Minh Tuấn	2E	Vũ Văn Thủy	Bố	1			1316/QĐ-UBND	150,000	4	600 000	Khuyết tật
4	Trần Hà Anh	5E	Phạm Thị Phương	Mẹ	1			5842/ QĐ-UBND	150,000	4	600 000	Khuyết tật
5	Vũ Minh Đức	5E	Bùi Thị Thương	Mẹ	1			4972/QĐ-UBND	150,000	4	600 000	Khuyết tật
6	Phạm Gia Khiêm	2A	Bùi Thị Bình	Mẹ	1			2545/QĐ-UBND	150,000	4	600 000	Khuyết tật
7	Vũ Quốc Khánh	3D	Văn Thị Thảo	Mẹ	1			1869/QĐ-UBND	150,000	4	600 000	Khuyết tật
8	Tạ Thanh Thủy	2C	Tạ Anh Tuấn	Bố	1			GCNSố 1650-25 ngày 24/01/2025	150,000	4	600 000	Khuyết tật
9	Nguyễn Anh Khôi	2C	Bùi T Thủy Tươi	Mẹ	1			GCNSố 1650-29 ngày 21/01/2025	150,000	4	600 000	Khuyết tật
10	Vũ Tuấn Kiệt	1A	Mai Thị Huyền Trân	Mẹ	1			GCN số 1650-26 ngày 21/1/2025	150,000	4	600 000	Khuyết tật
11	Hà Lê Trung Tú	3C	Hà Văn Hào	Bố	1			Số 1650-28 ngày 21/01/2025	150,000	4	600 000	Khuyết tật
12	Nguyễn Thị Mai Phương	2B	Nguyễn Văn Thịnh	Bố	1			602/QĐ-UBND	150,000	4	600 000	Khuyết tật
	Cộng				12		0				7 200 000	

Tổng số tiền bằng chữ: Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn./.

An Quang, ngày 12 tháng 12 năm 2025

Người lập biểu

Ha B
Hoàng Thị Hải Yến



HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Thanh An